

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của dự án.

- Tên công trình: Tuyến kè sông Bình Lợi (đoạn từ cầu Ké đến tiếp giáp với kè hiện hữu), thành phố Phan Thiết.

- Loại và cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2.

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

- Địa điểm xây dựng: Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận (nay là phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng).

- Quy mô xây dựng:

Xây dựng tuyến kè có chiều dài 522m (điểm đầu tiếp giáp cầu Ké, điểm cuối tiếp giáp kè hiện hữu; dọc tuyến kè bố trí đường bộ hành có bề rộng mặt đường B= 4,20 m; trên đỉnh kè bố trí lan can dọc kè; tại K0+285,08 bố trí công trình đầu nối với cống thoát nước D2000 hiện hữu; tại K0+161 và K0+183 bố trí ống HDPE D300 dài L= 6,2 m để thoát nước ra sông; bố trí 12 trụ neo tàu thuyền với khoảng cách trung bình 40m một trụ neo.

- Giải pháp kỹ thuật:

a/ Hình thức bố trí:

Đỉnh kè tường cong hắt sóng, thân kè tường đứng gồm các lớp đất bọc trong vải địa kỹ thuật (đất có cốt) được bảo vệ bằng cọc cừ ván bê tông cốt thép DƯL SW300 liên kết nhau thành hàng theo phương dọc.

+ Chiều dài tuyến L= 522 m.

+ Cao trình đỉnh kè +2,35 m.

+ Cao trình nạo vét chân kè (phía sông): +0,05 m.

+ Chiều dài vải địa : Lvải = 3m (cuốn từng lớp tới cao trình hoàn thiện).

+ Chiều dài cọc cừ ván: L đoạn K0 ÷ K0+300 dài 8,50 m, đoạn K300 ÷ Kc dài 9,0 m.

+ Cao trình mũi cọc cừ ván sau khi hoàn thiện: đoạn K0 ÷ K0+300 cao trình -7,45m, đoạn K300 ÷ Kc cao trình -7,95m.

b/ Kết cấu chính:

+ Cọc cừ ván bê tông cốt thép DƯỠ SW300 đóng sát nhau, phía trên đổ đầm tường bê tông cốt thép M300 đá (1x2) cm dọc tuyến kè;

+ Phía sau cọc ván bê tông cốt thép DƯỠ SW300 và tường BTCT M300 đá 1x2 (phía bờ) toàn bộ tuyến kè được nạo vét đến cao trình -1,50 m, khu vực nền yếu dài 285 m (đoạn K0+230 ÷ K0+515) nền được gia cố sau khi nạo vét bằng cọc cừ tràm với mật độ 16 cọc/m² kết hợp đệm cát dày 10 cm. Hoàn thiện nền đường dọc kè tuyến kè bằng đất bọc trong các lớp vải địa kỹ thuật có $K \geq 0,95$, mỗi lớp dày 30 cm. Đỉnh tường bố trí lan can sắt mạ kẽm nhúng nóng.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời hạn hoàn thành: 270 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Nhà thầu phải thực hiện theo đúng quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công và nghiệm thu công trình. Đối với các công tác xây dựng cơ bản nhà thầu phải đề xuất các quy trình, quy phạm áp dụng. Các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn thiết kế, quy chuẩn áp dụng phải còn hiệu lực.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, kiểm tra

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công gói thầu đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, số lượng, các quy định trong E-HSMT và TKBVTC đã được phê duyệt.

- Đảm bảo tiến độ thi công với máy móc, thiết bị đúng với quy định. Thi công đúng các quy phạm hiện hành của nhà nước;

- Làm tốt công tác chuẩn bị thi công, lập biện pháp thi công đối với những công việc quan trọng để nâng cao chất lượng;

- Tìm nguồn cung cấp vật tư và thiết bị theo quy định;

- Lựa chọn cán bộ kỹ thuật, đội trưởng, công nhân đủ trình độ và kinh nghiệm đối với công việc được giao;

- Trang bị đủ dụng cụ, tổ chức đủ bộ phận giám sát, tự kiểm tra kỹ thuật thi công.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công tác xây dựng theo đúng quy phạm, quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình của Nhà nước;

- Sửa chữa những sai sót, sai phạm trong thi công một cách nghiêm túc và phải được xác nhận của giám sát của Chủ đầu tư;

- Thực hiện đầy đủ các văn bản về quản lý chất lượng trong suốt quá trình thi

công.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư

- Nhà thầu phải có bảng kê nguồn gốc, xuất xứ, thông số kỹ thuật của các vật liệu sử dụng cho công trình mẫu như bảng sau:

STT	Loại vật liệu sử dụng cho công trình	Ký mã hiệu sản phẩm, quy cách sản phẩm kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử (nếu có)	Nguồn gốc và xuất xứ ⁽¹⁾
..			

- Vật tư, cấu kiện xây dựng sử dụng cho công trình phải đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn được công bố áp dụng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, đáp ứng được yêu cầu của thiết kế. Trường hợp không có các quy định và tiêu chuẩn của Việt Nam thì phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế tương đương do nhà thầu đề xuất và được sự chấp thuận của chủ đầu tư, cơ quan thiết kế.

- Vật tư phải có xuất xứ rõ ràng có đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan tới sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật khác có liên quan; đảm bảo quy định về nhãn mác sản phẩm, hàng hóa.

- Nhà thầu phải thực hiện các yêu cầu quy định về quy trình và phương pháp kiểm tra chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện xây dựng trước và trong quá trình sản xuất cũng như trong quá trình cung ứng, sử dụng, lắp đặt trong công trình.

- Mọi vật tư, vật liệu của nhà thầu đưa vào thi công xây lắp cho công trình này phải đáp ứng được yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật phải được kiểm tra theo quy định tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn.

- Nếu nhà thầu tự sản xuất sản phẩm hoặc liên danh, liên kết để sản xuất thì vật tư sản xuất phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, ngoài ra tất cả sản phẩm/chi tiết sản phẩm đều phải được sản xuất tại công xưởng có các thiết bị cần thiết để sản xuất sản phẩm/chi tiết sản phẩm như yêu cầu tại E-HSMT và phải được chủ đầu tư nghiệm thu tại công xưởng trước khi chuyển đến lắp đặt tại công trường.

4. Yêu cầu về trình tự thi công:

- Nhà thầu lập quy trình thực hiện việc thi công, quy trình bảo hành bảo trì cho các hạng mục công việc theo hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật/hồ sơ thiết kế đảm bảo việc

thi công xây dựng đạt chất lượng và hiệu quả kinh tế tốt nhất công trình thi công xây dựng đạt chất lượng cả về kỹ mỹ thuật.

- Trình tự thi công do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo không chồng chéo và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của từng biện pháp thi công và tiến độ thi công do nhà thầu lập.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải đề xuất thuyết minh biện pháp phòng, chống cháy, nổ đảm bảo an toàn trong quá trình thi công.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu phải đề xuất thuyết minh biện pháp bảo đảm về vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu phải đề xuất thuyết minh biện pháp an toàn lao động trong quá trình thi công.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Theo tiến độ và biện pháp thi công mà nhà thầu đề trình, nhà thầu phải có phương án để huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đáp ứng và hoàn thành gói thầu để giao cho chủ đầu tư theo đúng tiến độ yêu cầu nhưng tối thiểu không được ít hơn số lượng theo yêu cầu tại tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Nhà thầu đề xuất biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục, cụ thể cho các công tác chính của gói thầu.

- Biện pháp tổ chức thi công do nhà thầu thực hiện và được tư vấn giám sát chấp thuận mới được thi công.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu: Căn cứ vào các tài liệu sau:

- Hợp đồng thi công và các tài liệu liên quan;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan.

IV. Các bản vẽ

Bên mời thầu sẽ đính kèm file hồ sơ thiết kế, các bản vẽ được phê duyệt đính kèm cùng E-HSMT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.